

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách trúng tuyển hệ Đại học từ xa đợt 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-ĐHNA ngày 23 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc ban hành Quy định tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-ĐHNA ngày 23 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2026 của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Thông báo tuyển sinh Đại học từ xa Đợt 5 số 868/TB-ĐHNA ngày 09 tháng 07 năm 2026 của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh trường Đại học Nghệ An ngày 11 tháng 08 năm 2026 về việc xét công nhận kết quả trúng tuyển Đại học từ xa Đợt 05 năm 2026;

Xét đề nghị của thư ký Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt danh sách 63 thí sinh trúng tuyển hệ Đại học từ xa đợt 05 năm 2026 vào trường Đại học Nghệ An (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên theo quy định trong Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và Quy chế của Nhà trường.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Quản lý Đào tạo, Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông, Kế hoạch - Tài chính, Công tác chính trị và HSSV, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (B/cáo);
- Như điều 3 (Để thực hiện);
- Lưu TTTS, QLĐT, CTCT và HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Quang Ngân
(PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC TỪ XA ĐỢT 5 NĂM 2026

(Hệ đã tốt nghiệp bậc THPT)

(Kèm theo Quyết định trúng tuyển số 734 /QĐ - ĐHNA ngày 11 tháng 8 năm 2026)

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
1	THPT149	Lê Thị Tiếp	28/11/1992	Nữ	Thổ	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	17.90
2	THPT150	Phạm Thị Ngọc Huyền	10/10/2003	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	19.96
3	THPT151	Nguyễn Thị Ánh	06/02/1999	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	21.00
4	THPT152	Nguyễn Ngọc Mai	16/11/2004	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	21.03
5	THPT153	Lý Thị Thanh	10/04/2001	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	26.44
6	THPT154	Trần Thanh Trúc	13/11/2006	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	25.00
7	THPT155	Hoàng Thị Thảo Ly	11/02/2002	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	19.26
8	THPT156	Nguyễn Thị Phương Anh	04/04/2000	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	18.99
9	THPT157	Bùi Thị Hòa	19/05/2004	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	22.57
10	THPT158	Nguyễn Tuấn Hùng	18/10/1995	Nam	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	20.80
11	THPT159	Mai Thị Huyền Trang	28/03/2001	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	20.87

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
12	THPT160	Trần Thị Nhi	30/03/2005	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	24.36
13	THPT161	Đinh Thị Hồng	27/01/1999	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	23.26
14	THPT162	Nguyễn Thị Quỳnh Như	15/03/1991	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	D01	18.93
15	THPT163	Lê Thị Thiện	25/02/2002	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	19.60
16	THPT164	Phùng Văn Hùng	04/07/1986	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	18.06
17	THPT165	Lê Thị Thu Phương	23/07/1989	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	D01	20.53
18	THPT166	Hồ Hải Đăng	27/11/2002	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A01	22.43
19	THPT167	Phan Thị Khánh Linh	18/01/2005	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	23.34
20	THPT168	Cao Văn Thuận	06/03/1998	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	23.37
21	THPT169	Hoàng Nhật Linh	19/09/2005	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	24.14
22	THPT170	Hồ Bùi Nhật Anh	02/10/2000	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	21.14
23	THPT171	Nguyễn Thị Nguyệt	02/06/2004	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	24.00
24	THPT172	Phan Thế Duy	12/11/1996	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	15.76
25	THPT173	Phạm Việt Hoàng	08/08/1993	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	21.09
26	THPT174	Hồ Vinh Quang	14/02/1998	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	21.53
27	THPT175	Nguyễn Văn Phúc	10/02/1992	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A01	16.40

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
28	THPT176	Nguyễn Thị Lợi	16/01/1997	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	24.87
29	THPT177	Lê Ngọc Đào	18/09/1986	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	16.37
30	THPT178	Bùi Thị Cẩm Ly	09/09/2004	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	23.60
31	THPT179	Nguyễn Sỹ Hậu	10/10/1980	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	15.37
32	THPT180	Trần Văn Thuận	15/06/1999	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	27.39
33	THPT181	Ngô Thị Thanh Mai	27/09/1998	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	24.97
34	THPT182	Nguyễn Thị Phương Lan	05/06/1992	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	17.93
35	THPT183	Chu Thị Phương	19/09/2000	Nữ	Cao Lan	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	24.43
36	THPT184	Đặng An Hà	17/08/2001	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	26.63

KT HIỆU TRƯỞNG

PHIẾU TRƯỞNG



TS. Trương Quang Ngân

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC TỪ XA ĐỢT 5 NĂM 2026
(Hệ đã tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học)
(Kèm theo Quyết định trúng tuyển số 734 /QĐ - ĐHNA ngày 11 tháng 8 năm 2026)

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
1	LTTX98	Phan Xuân Diệu	29/11/1986	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
2	LTTX99	Trương Sơn Trường	06/09/1983	Nam	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	TB	6.0
3	LTTX100	Nguyễn Thị Tú	28/03/1995	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
4	LTTX101	Bùi Thị Khoa	22/06/1985	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
5	LTTX102	Bùi Thị Hương	15/08/1983	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
6	LTTX103	Ngô Thị Khánh Huyền	18/08/1990	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
7	LTTX104	Nguyễn Thị Huệ	01/01/1991	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
8	LTTX105	Lê Thị Lan Anh	20/10/2003	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Giỏi	9.0
9	LTTX106	Đặng Thị Tuyền	26/01/1991	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
10	LTTX107	Nguyễn Văn Cao	22/05/1995	Nam	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	TBK	7.0
11	LTTX108	Lê Thị Ngọc	08/08/1992	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	TBK	7.0
12	LTTX109	Lê Minh Quân	27/10/2002	Nam	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
13	LTTX110	Đàm Thị Hoa	29/04/1995	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
14	LTTX111	Lê Thị Việt Hà	15/03/1984	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	TBK	7.0

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
15	LTTX112	Nguyễn Võ Đắc Mừng	29/06/1994	Nam	Kế toán	Đại học - Đại học	500	TB	6.0
16	LTTX113	Đinh Nho Phú Quý	11/07/1992	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
17	LTTX114	Trần Công Hùng	18/04/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
18	LTTX115	Đặng Thị Như Quỳnh	18/04/2004	Nữ	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Giỏi	9.0
19	LTTX116	Lê Trọng Ngọc	21/05/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	TBK	7.0
20	LTTX117	Phạm Xuân Chiến	01/10/2005	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
21	LTTX118	Lê Cảnh Hải	01/01/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
22	LTTX119	Trần Thị Thu Hiền	21/03/1990	Nữ	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
23	LTTX120	Trần Hoàng Tiệp	12/03/1993	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	TBK	7.0
24	LTTX121	Trần Công Việt	20/06/1990	Nam	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
25	LTTX122	Trần Đức Huy	02/09/1999	Nam	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	TB	6.0
26	LTTX123	Hoàng Thị Nguyệt	13/11/2000	Nữ	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
27	LTTX124	Nguyễn Tiến Dũng	08/11/2004	Nam	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0

KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG


 TS. Trương Quang Ngân
 PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH